

Số: 688 / GDĐT

Cần Giờ, ngày 02 tháng 5 năm 2024

V/v rà soát, điều chỉnh và bổ
sung hoàn chỉnh, chính xác cơ sở
dữ liệu dùng chung Ngành Giáo
dục và Đào tạo Thành phố Hồ
Chí Minh

KHẨN

Kính gửi: Hiệu trưởng các trường mầm non, tiểu học và
trung học cơ sở trên địa bàn huyện.

Thực hiện Công văn số 2463/SGDDT-VP ngày 24 tháng 4 năm 2024 của
Sở Giáo dục và Đào tạo về việc rà soát cơ sở dữ liệu dùng chung Ngành Giáo
dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh (kèm theo Công văn).

Đến thời điểm hiện nay, cơ sở dữ liệu Ngành có bổ sung và yêu cầu cập
nhật thêm một số trường dữ liệu trong hồ sơ học sinh. Nhằm đảm bảo dữ liệu
dùng chung của Ngành giáo dục và đào tạo tại địa chỉ <https://csdl.hcm.edu.vn>
được chuẩn hóa, tất cả các trường dữ liệu được cập nhật đầy đủ, chính xác, làm
cơ sở để triển khai có hiệu quả các công tác chuyển đổi số của Ngành giáo dục
và đào tạo Huyện gắn với việc thực hiện Chủ đề công tác năm 2024 của Thành
phố: “Quyết tâm thực hiện hiệu quả Chuyển đổi số và Nghị quyết số
98/2023/QH15 của Quốc hội”. Phòng Giáo dục và Đào tạo đề nghị Hiệu trưởng
các trường mầm non, tiểu học và trung học cơ sở thực hiện rà soát, điều chỉnh và
bổ sung hoàn chỉnh, chính xác cơ sở dữ liệu của đơn vị với những nội dung cụ
thể như sau:

1. Quán triệt đội ngũ giáo viên, nhân viên và thành viên phụ trách cơ sở dữ
liệu của đơn vị tập trung rà soát, điều chỉnh và bổ sung hoàn chỉnh, chính xác cơ
sở dữ liệu của đội ngũ, học sinh đầy đủ, chính xác (dữ liệu học sinh nhập
chính xác và đầy đủ theo hồ sơ nhập học của học sinh như: khai sinh,
(theo phụ lục hướng dẫn kèm theo). Nội dung này Phòng Giáo dục và Đào
tạo phối hợp với Công an huyện, xã, thị trấn đã kiểm tra, hiện còn 1 số dữ
liệu học sinh nhập chưa chính xác và đầy đủ).

**Lưu ý: Hiệu trưởng chuyển phụ lục hướng dẫn của Phòng Giáo dục và
Đào tạo đến từng thành viên có trách nhiệm rà soát, điều chỉnh, bổ sung dữ
liệu để nắm chính xác cách thức điều chỉnh, bổ sung theo yêu cầu**

Hiệu trưởng các trường chịu trách nhiệm về tính đúng, tính sạch và tính
sống với dữ liệu của đơn vị mình, đảm bảo kết nối theo thời gian thực với cơ sở
dữ liệu dùng chung của Ngành. Đảm bảo thống nhất về nguyên tắc kết nối và sử
dụng dữ liệu trong hoạt động của nhà trường.

2. Thời hạn hoàn thành: Đến 16 giờ ngày 03 tháng 5 năm 2024.

Trong quá trình thực hiện, nếu gặp khó khăn, đề nghị thành viên phụ trách cơ sở dữ liệu tổng hợp ý kiến của các thành viên trong đơn vị gửi về ông Hồ Trung Tín qua group “thống kê” để được giải đáp và hướng dẫn.

Đề nghị Hiệu trưởng các trường triển khai, chỉ đạo thực hiện rà soát, điều chỉnh và bổ sung hoàn chỉnh, chính xác cơ sở dữ liệu của đơn vị theo tiến độ đã nêu trên./.

*(Đính kèm phụ lục trường dữ liệu rà soát đối với học sinh, các trường dữ liệu có dấu * trong phụ lục kèm theo là các trường dữ liệu bắt buộc phải nhập đầy đủ và chính xác)*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban lãnh đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo;
- Lưu:VT.

**Võ Thị Diễm Phượng**

PHỤ LỤC

TRƯỜNG DỮ LIỆU RÀ SOÁT ĐỐI VỚI HỌC SINH

(Đính kèm Kế hoạch số: 688 ngày 02 tháng 5 năm 2024

của Phòng Giáo dục và Đào tạo)



LƯU Ý: TẤT CẢ DỮ LIỆU NHẬP TAY PHẢI NHẬP BẢNG CHỮ VIẾT THƯỜNG, VIẾT HOA THEO QUY ĐỊNH

STT (Theo số TT các trường trong CSDL)			Trường dữ liệu rà soát, điều chỉnh, bổ sung	Hướng dẫn cách thức, nội dung nhập	Thí dụ mẫu và (Lưu ý)	Căn cứ để nhập
Mâm non	THCS	Tiểu học				
3	3	3	Họ tên *	Nhập theo Khai sinh		Nhập theo Khai sinh
5	5	5	Ngày sinh *	Nhập theo Khai sinh		
6	6	6	Giới tính *	Nhập theo Khai sinh		
8	8	8	Dân tộc *	Nhập theo Khai sinh		
10	10	10	Quốc tịch *	Nhập theo Khai sinh		
11	11	11	Tôn giáo *	Nhập theo Khai sinh		
12	12	13	Số điện thoại liên hệ *	Số điện thoại được sử dụng để xác thực VNEID mức độ 2, số điện thoại này dùng để liên lạc giữa nhà trường và phụ huynh học sinh.		
14	14	15	Tỉnh/Thành phố Thường trú *	Click chọn theo Thành phố/ tỉnh thường trú. Đối với học	Không nhập tay mà Click chọn danh sách tỉnh/ Thành phố có trong danh sách	Nhập theo hồ sơ nhập

			sinh là người nước ngoài, chọn “Nước ngoài”		học, khai sinh hoặc thông tin từ cha mẹ, người đỡ đầu của học sinh
		Quận/Huyện Thường trú *	Click chọn Quận/Huyện thường trú. Trường hợp học sinh nước ngoài có địa chỉ thường trú nước ngoài thì để trống.	Không nhập tay mà Click chọn danh sách Quận/ Huyện/... có trong danh sách (Riêng các em trước đây là Quận 2, 9 và Thủ Đức thì chọn Thành phố Thủ Đức)	
		Xã/Phường Thường trú *	Click chọn Xã/ Phường thường trú. Trường hợp học sinh nước ngoài có địa chỉ thường trú nước ngoài thì để trống.	Không nhập tay mà Click chọn danh sách xã/ Phường/thị trấn có trong danh sách	
		Tổ/Thôn/Xóm Thường trú *	Nhập địa chỉ (nếu có), Tổ/Thôn xóm thường trú. (Trường hợp học sinh nước ngoài có địa chỉ thường trú nước ngoài thì để trống.	- Nếu có số nhà: (Số nhà, tên đường, tổ, ấp/ khu phố): 149/2B, đường Đào Cử, Tổ 04, Khu phố Phong Thạnh - Nếu không có số nhà (tổ, ấp/khu phố). Thí dụ: Tổ 4, ấp Thạnh Hòa Lưu ý: Không nhập xã/ phường, quận/ huyện, Tỉnh/Thành phố vì ở trên đã có)	
		Tỉnh/Thành phố Quê quán	Click chọn theo Thành phố/ tỉnh quê quán.	Không nhập tay mà Click chọn danh sách tỉnh/ Thành phố có trong danh sách	
15	15	Quận/Huyện Quê quán	Click chọn Quận/Huyện tỉnh quê quán.	Không nhập tay mà Click chọn danh sách Quận/ Huyện/... có trong danh sách (Riêng các em trước đây quê quán là Quận 2, 9 và Thủ Đức thì chọn Thành phố Thủ Đức)	Nhập theo hồ sơ nhập học, khai sinh hoặc thông tin từ cha mẹ, người đỡ
		Xã/Phường Quê quán	Click chọn Xã/ Phường tỉnh quê quán.	Không nhập tay mà Click chọn danh sách xã/ Phường/thị trấn có trong danh sách	

		Tổ/Thôn/Xóm quê quán	Nhập Tổ/Thôn xóm, ấp quê quán	đầu của học sinh
16	16	Tỉnh/Thành Phố Nơi khai sinh *	Theo giấy khai sinh	Nhập theo Khai sinh
	17	Quận/Huyện Nơi khai sinh *	Theo giấy khai sinh	
		Xã/ Phường Nơi khai sinh	Theo giấy khai sinh	
		Tỉnh/Thành Phố Nơi khai sinh *	Theo giấy khai sinh	Nhập theo Khai sinh
		Quận/Huyện Nơi sinh *		
		Xã/ Phường Nơi sinh		
17	17	Nơi khai sinh*	Bệnh viện/Trạm y tế/Trung tâm Y tế	Nhập theo Khai sinh
	18			

19	19	20	Tỉnh/Thành phố Chỗ ở hiện nay *	Theo chỗ ở hiện nay	Không nhập tay mà Click chọn danh sách tỉnh/ Thành phố có trong danh sách	Nhập theo hồ sơ nhập học hoặc thông tin từ cha mẹ, người đỡ đầu của học sinh
			Quận/Huyện Chỗ ở hiện nay *		Không nhập tay mà Click chọn danh sách Quận/ Huyện/... có trong danh sách (Riêng các em trước đây là Quận 2, 9 và Thủ Đức thì chọn Thành phố Thủ Đức)	
			Xã/Phường Chỗ ở hiện nay *		Không nhập tay mà Click chọn danh sách xã/ Phường/thị trấn có trong danh sách	
20	20	21	Nhập chi tiết chỗ ở hiện nay *	Nhập địa chỉ (nếu có), Tổ/Thôn xóm chỗ ở hiện nay.	- Nếu có số nhà: (Số nhà, tên đường, tổ, ấp/ khu phố): 149/2B, đường Đào Cử, Tổ 04, Khu phố Phong Thạnh - Nếu không có số nhà (tổ, ấp/khu phố). Thí dụ: Tổ 4, ấp Thạnh Hoà Lưu ý: Không nhập xã/phường, quận/ huyện, Tỉnh/Thành phố vì ở trên đã có)	Nhập theo hồ sơ nhập học hoặc thông tin từ cha mẹ, người đỡ đầu của học sinh
21	30	33	Số CCCD *	- Nhập theo số trên căn cước công dân của những học sinh đã được cấp CCCD - Đổi với những HS chưa được cấp CCCD thì giữ nguyên dữ liệu hiện tại (Và khi điều chỉnh sẽ ảnh hưởng đến xác thực dữ liệu dân cư) - NỘI DUNG NÀY MÀM NON, TIỂU HỌC VÀ HỌC SINH TRUNG HỌC CƠ Ở CHƯA CÓ CĂN CƯỚC CÔNG DÂN GIỮ NGUYÊN, KHÔNG XÓA, KHÔNG NHẬP NHÉ	Nhập theo Căn cước của học sinh	
			Nơi cấp *	Nhập theo nơi cấp trên căn cước công dân của những học sinh đã được cấp CCCD		
			Ngày cấp *	Nhập theo ngày cấp trên căn cước công dân của những học sinh đã được cấp CCCD		

24	34	36	Số định danh cá nhân *	<i>Dữ liệu này để nghị giữ nguyên, không điều chỉnh (Vì khi điều chỉnh sẽ ảnh hưởng đến xác thực dữ liệu dân cư)</i>	
42	50	53	Họ tên cha *	Trường hợp không có cha, nhập “Không” tại mục tên cha. Các trường dữ liệu liên quan khác để trống.	Nhập theo hồ sơ nhập học (Khai sinh) hoặc thông tin từ cha mẹ, người đỡ đầu của học sinh
43	51	54	Nghề nghiệp cha *		
44	52	55	Năm sinh cha *		
45	53	56	Số điện thoại cha *		
48	56	59	Họ tên mẹ *		
49	57	60	Nghề nghiệp mẹ *		
50	58	61	Năm sinh mẹ *		
51	59	62	Số điện thoại mẹ *		
53	61	64	Họ tên người giám hộ	Nếu có	
54	62	65	Nghề nghiệp người giám hộ	Nếu có	
55	63	66	Năm sinh người giám hộ	Nếu có	
56	64	67	Số điện thoại người giám hộ	Nếu có	

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2463 /SGDDĐT-VP

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 4 năm 2024

V/v rà soát Cơ sở dữ liệu dùng
chung của Ngành Giáo dục và
Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh

Kính gửi:

- Phòng Giáo dục và Đào tạo các quận, huyện, thành phố;
- Hiệu trưởng các trường Trung học phổ thông;
- Hiệu trưởng các trường có vốn đầu tư nước ngoài;
- Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Sở.

Căn cứ Quyết định số 328/QĐ-UBND ngày 6 tháng 02 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố về phê duyệt Chiến lược quản trị dữ liệu của Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 1270/QĐ-SGDĐT ngày 24 tháng 5 năm 2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Kế hoạch triển khai tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số của Ngành Giáo dục và Đào tạo Thành phố giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Công văn số 5496/SGDDĐT-VP ngày 26 tháng 9 năm 2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2023 - 2024;

Thực hiện Kế hoạch số 963/KH-SGDĐT ngày 26 tháng 02 năm 2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo về rà soát Cơ sở dữ liệu dùng chung của Ngành Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Công văn số 1175/SGDDĐT-VP ngày 06 tháng 3 năm 2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc rà soát Cơ sở dữ liệu dùng chung của Ngành Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh,

Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) kính đề nghị:

1. Phòng Giáo dục và Đào tạo các quận, huyện, thành phố

Chỉ đạo và hỗ trợ các đơn vị trực thuộc trong việc rà soát, bổ sung và cập nhật thông tin đầy đủ về học sinh (từ 3 tuổi đến 18 tuổi) và nhân sự lên

Cơ sở dữ liệu (CSDL) Ngành GDĐT Thành phố.

Phối hợp công an địa phương hỗ trợ **làm sạch** dữ liệu dân cư của học sinh và viên chức, người lao động trong cơ sở giáo dục trên địa bàn.

2. Thủ trưởng các cơ sở giáo dục trên địa bàn Thành phố

- Thực hiện kiểm tra, rà soát và cập nhật dữ liệu đầy đủ về học sinh và nhân sự trên CSDL lên Cơ sở dữ liệu (CSDL) Ngành GDĐT Thành phố (theo phụ lục đính kèm).

- Bổ sung các trường dữ liệu theo mã định danh dân cư: **Nơi đăng ký khai sinh** đủ 3 cấp hành chính (phường/xã - quận/huyện - tỉnh/thành phố).

- Đối với trường dữ liệu **Nơi sinh**: *rà soát bổ sung đầy đủ theo đúng quy định*: Nếu trẻ được sinh ra tại cơ sở y tế thì ghi "nơi sinh" theo tên cơ sở y tế kèm địa chỉ cơ sở y tế (đường, phường/xã, quận/huyện, tỉnh/thành phố). Nếu sinh ở ngoài cơ sở y tế thì ghi địa danh của 03 cấp hành chính (phường/xã, quận/huyện, tỉnh/thành phố).

- Các trường dữ liệu có dấu (*) trong phụ lục đính kèm là dữ liệu bắt buộc phải có.

- Hiệu trưởng các trường chịu trách nhiệm về tính đúng, tính đủ, tính sạch và tính sống của dữ liệu đơn vị mình, đảm bảo kết nối theo thời gian thực với cơ sở dữ liệu dùng chung. Đảm bảo thống nhất về nguyên tắc kết nối và sử dụng dữ liệu trong các hoạt động của nhà trường.

3. Thời hạn thực hiện: trước ngày 29 tháng 4 năm 2024

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ thông qua Văn phòng Sở (đầu mối liên hệ: Ông Nguyễn Hà Nguyên – Phó Chánh Văn phòng Sở - SĐT: 0909.125.016/).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Giám đốc (để báo cáo);
- Lưu: VT, VP (Tùng).

TL. GIÁM ĐỐC
CHÁNH VĂN PHÒNG



Hồ Tấn Minh

Phụ lục I

TRƯỜNG DỮ LIỆU RÀ SOÁT ĐỐI VỚI HỌC SINH

(Đính kèm Kế hoạch số: ngày tháng năm 2024
của Sở Giáo dục và Đào tạo)

STT	Trường dữ liệu rà soát	Ghi chú
1	Họ tên *	
2	Ngày sinh *	
3	Giới tính *	
4	Dân tộc *	
5	Quốc tịch *	
6	Tôn giáo *	
7	Tỉnh/Thành phố Thường trú *	Đối với học sinh là người nước ngoài, chọn “Nước ngoài”
8	Quận/Huyện Thường trú *	Trường hợp học sinh nước ngoài có địa chỉ thường trú nước ngoài thì để trống.
9	Xã/Phường Thường trú *	Trường hợp học sinh nước ngoài có địa chỉ thường trú nước ngoài thì để trống.
10	Tổ/Thôn/Xóm Thường trú *	Trường hợp học sinh nước ngoài có địa chỉ thường trú nước ngoài thì để trống.
11	Số nhà, tên đường Thường trú *	Trường hợp học sinh nước ngoài có địa chỉ thường trú nước ngoài thì để trống.
12	Tỉnh/Thành phố Quê quán	
13	Quận/Huyện Quê quán	
14	Xã/Phường Quê quán	
15	Tỉnh/Thành Phố Nơi khai sinh *	Theo giấy khai sinh
16	Quận/Huyện Nơi khai sinh *	Theo giấy khai sinh
17	Xã/ Phường Nơi khai sinh	Theo giấy khai sinh
18	Nơi sinh *	Theo giấy khai sinh

19	Tỉnh/Thành phố Chỗ ở hiện nay *	Theo chỗ ở hiện nay
20	Quận/Huyện Chỗ ở hiện nay *	
21	Xã/Phường Chỗ ở hiện nay *	
22	Khu phố/Ấp Chỗ ở hiện nay *	
23	Số nhà, tên đường Chỗ ở hiện nay *	
24	Số điện thoại liên hệ *	Số điện thoại được sử dụng để xác thực VNEID mức độ 2, số điện thoại này dùng để liên lạc giữa nhà trường và phụ huynh học sinh.
25	Số CCCD *	
26	Nơi cấp *	
27	Ngày cấp *	
28	Số định danh cá nhân *	
29	Họ tên cha *	Trường hợp không có cha, chọn “Không” tại mục tên cha. Các trường dữ liệu liên quan khác để trống.
30	Nghề nghiệp cha *	
31	Năm sinh cha *	
32	Số điện thoại cha *	
33	Họ tên mẹ *	
34	Nghề nghiệp mẹ *	
35	Năm sinh mẹ *	
36	Số điện thoại mẹ *	
37	Họ tên người giám hộ	Nếu có
38	Nghề nghiệp người giám hộ	Nếu có
39	Năm sinh người giám hộ	Nếu có
40	Số điện thoại người giám hộ	Nếu có

Lưu ý: Những trường dữ liệu có * là dữ liệu bắt buộc bổ sung